

Bản án số: 210/2024/DS-PT
Ngày: 26 -11-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Hùng

Ông Trần Văn Lực

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 123/2024/QĐPT-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N; sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

- **Bị đơn:** Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1960. (có mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị Đ: Luật sư Nguyễn Thanh L – Văn phòng L2- Đoàn luật sư thành phố H.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Đ là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N là ông Trương Kiên Thanh L1 trình bày: Trước đây bà Nguyễn Thị N có cho bà Phạm Thị Đ vay tiền nhiều lần. Đến ngày 01/9/2023 giữa bà N và bà Đ có đối chiếu nợ vay và bà Đ còn nợ bà N tổng cộng là 2.000.000.000 đồng, bà Đ có làm biên nhận cho bà N, thời hạn trả là ngày 01/01/2024. Sau khi vay bà Đ có gửi trả cho bà N theo số tài khoản của bà Nguyễn Thị Ngọc X vào ngày 15/10/2023 số tiền 15.000.000 đồng, ngày 30/9/2023 số tiền 12.000.000 đồng là đúng, riêng ngày 19/8/2023 số tiền 20.000.000 đồng là gửi trả trước khi chốt nợ, ngoài ra bà Đ cho rằng có trả 02 tháng tiền lãi cho bà N bằng 54.000.000 đồng.

Nay bà N yêu cầu bà Đ phải trả cho bà N số tiền gốc còn lại bằng 1.973.000.000 đồng và yêu cầu tiền lãi từ ngày 01/9/2023 cho đến ngày 01/01/2024 với mức lãi 1,35%/ tháng và sau ngày 01/02/2024 tính lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Phạm Thị Đ là ông Đỗ Hiếu N1 trình bày: Bà Đ thừa nhận vào ngày 01/9/2023 có làm biên nhận vay tiền của bà N bằng 2.000.000.000 đồng, nhưng thật chất số tiền gốc khoảng 1.500.000.000 đ, do bà N cộng thêm phần lãi mới lên tới 2.000.000.000 đồng. Sau khi làm biên nhận vay tiền thì bà Đ có chuyển khoản qua số tài khoản của bà Nguyễn Thị Ngọc T (X1) vào ngày 15/10/2023 số tiền 15.000.000 đồng, ngày 30/9/2023 số tiền 12.000.000 đồng, ngoài ra bà Đ còn gởi trả tiền lãi bằng 54.000.000 đồng. Nay bà Phạm Thị Đ yêu cầu bà N trừ lại số tiền đã trả ra và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/ tháng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; các Điều 35; 39; 147; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

2. Buộc bị đơn bà Phạm Thị Đ phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị N tổng số tiền bằng 2.105.590.861 đồng (trong đó tiền gốc 1.952.200.000 đồng, lãi suất tính từ 01/12/2023 đến ngày 15/8/2024 là 153.390.861 đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tiền án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/8/2024 bà Phạm Thị Đ kháng cho rằng chỉ thiếu của bà N 230.000.000đ, nên chỉ đồng ý trả 230.000.000đ và lãi suất 10%/ năm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải giải quyết lại. Do án sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Bà Đ không thừa nhận nợ 2.000.000.000đ theo biên nhận ngày 01/9/2023. Bà Đ có tham gia phiên công khai chứng cứ hòa giải nhưng không ký tên. Không đối chất giữa bà Đ và bà N về số tiền các lần vay, không đưa ông D chồng bà N tham gia tố tụng. Lời khai của bà Đ chỉ thiếu 230.000.000đ không được ghi vào biên bản.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh về vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm các đương sự đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Kháng cáo của bà Phạm Thị Đ là không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Đ cho rằng chỉ có vay của bà Nguyễn Thị N 230.000.000đ nên chỉ đồng ý trả 230.000.000đ tiền vốn lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của bà Đ cho rằng bà Đ chỉ có vay của bà N 1.500.000.000đ ký biên nhận ngày 01/9/2023 là đã tín tiền lãi trong này, nhưng phía bị đơn không cung cấp chứng cứ chứng minh có vay 1.500.000.000đ. Bà Đ không cung cấp chứng cứ chứng minh chỉ có vay của bà N bằng 230.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị N xác định sau khi tổng kết số nợ đến ngày 01/9/2023 bà Đ còn nợ 2.000.000.000đ nên bà Đ mới ký tên vào biên nhận vay tiền, sau khi vay bà Đ có chuyển khoản trả 02 lần ngày 15/10/2023 số tiền 15.000.000đ, ngày 30/9/2023 số tiền 12.000.000đ và đóng lãi 2 tháng bằng 54.000.000đ. Bà Đ khai mức lãi suất vay 12%/ tháng. Bà N khai lãi suất cho vay bằng với Ngân hàng A là 1,35%/ tháng. Bà Đ đóng lãi 2 tháng bằng 54.000.000đ tương ứng lãi suất 1,35%/ tháng của số vốn 2.000.000.000đ ($2.000.000.000đ \times 1,35\% / \text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 54.000.000đ$).

[2] Từ biên nhận vay tiền ngày 01/9/2023 do bà N viết bà Đ thừa nhận có ký tên, việc ký tên không có sự lừa dối hay ép buộc, sau khi ký tên vào biên nhận đến khi bà N khởi kiện bà Đ cũng không có khiếu nại gì về số tiền đã vay. Nên việc bà Đ cho rằng chỉ có vay của bà N bằng 230.000.000đ là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Đ

[3] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chứng minh chưa đầy đủ đề nghị hủy án sơ thẩm là không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên là phù hợp với các tình tiết của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành.

[5] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bà Phạm Thị Đ không được chấp nhận nên bà Đ phải chịu án phí, do bà Phạm Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Đ.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử:

Buộc bà Phạm Thị Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị N tổng số tiền bằng 2.105.590.861 đồng (trong đó tiền gốc 1.952.200.000 đồng, tiền lãi 153.390.861 đồng).

Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Phạm Thị Đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: TDS, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung